

Số: 1178 /QĐ-HVN

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Quy định quản lý nguồn thu và Quy chế chi tiêu nội bộ

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Nông nghiệp Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 873/QĐ-TTg ngày 17 tháng 06 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam giai đoạn 2015 - 2017;

Căn cứ Quyết định số 1026/QĐ-BNN-TCCB ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 3563/QĐ-HVN ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng ban Tổ chức cán bộ tại Tờ trình số 80/TTr-TCCB ngày 13 tháng 4 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung bảng 7.1 của Phụ lục 7: Thu nhập tăng thêm của cán bộ, viên chức kèm theo Quy định quản lý nguồn thu và Quy chế chi tiêu nội bộ được ban hành kèm theo Quyết định số 489/QĐ-HVN ngày 02 tháng 3 năm 2018 như sau:

" **Bảng 7.1: Hệ số hỗ trợ thu nhập tăng thêm**
(theo chức danh/ngạch)

Mã	Hệ số	Chức danh/ngạch
GV1	1,0	Giảng viên và tương đương (Chuyên viên, Kỹ sư, Bác sỹ, Nghiên cứu viên, Kế toán viên, Thư viện viên,...) trong thời gian tập sự (*)
GV2	1,4	Giảng viên và tương đương (Chuyên viên, Kỹ sư, Bác sỹ, Nghiên cứu viên, Kế toán viên, Thư viện viên,...) (*)

Mã	Hệ số	Chức danh/ngạch
GV2a	1,6	Giảng viên có bằng Tiến sĩ
GV3	1,7	Giảng viên chính và tương đương (Chuyên viên chính, Thư viện viên chính, Kế toán viên chính...), Giảng viên có hệ số lương 4,98 trở lên và có thâm niên vượt khung
GV3a	1,9	Giảng viên chính có bằng Tiến sĩ, Phó giáo sư (chưa được bổ nhiệm vào chức danh Giảng viên cao cấp)
GV4	2,2	Giáo sư chưa được bổ nhiệm vào chức danh giảng viên cao cấp; Phó Giáo sư đã được bổ nhiệm vào chức danh Giảng viên cao cấp; Giảng viên cao cấp; Chuyên viên cao cấp và tương đương
GV5	2,5	Giáo sư đã được bổ nhiệm vào chức danh Giảng viên cao cấp
NV3	1,2	Cán sự và tương đương (Kỹ thuật viên...) (**)
NV2	1,1	Nhân viên (Nhân viên đánh máy, Nhân viên kỹ thuật, Nhân viên văn thư, Nhân viên phục vụ, Nhân viên bảo vệ, Kế toán viên sơ cấp, Lái xe cơ quan).
NV1	1,0	Lao động phổ thông

Ghi chú:

(*) và (**): Áp dụng đối với Hợp đồng lao động trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành mà đang hưởng hệ số 1,0. Riêng Chuyên viên làm nhiệm vụ: Trợ lý Khoa học công nghệ, Hợp tác quốc tế và Sau đại học (có yêu cầu khi tuyển dụng phải có bằng Thạc sĩ) được cộng thêm 0,2. "

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2020 và thay thế Bảng 7.1, Khoản 2, Điều 1 tại Quyết định số 4556/QĐ-HVN ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

2. Thời điểm tính hưởng:

a) Giảng viên có bằng Tiến sĩ trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì được tính hưởng từ ngày 01 tháng 5 năm 2020;

b) Giảng viên có bằng Tiến sĩ sau ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì được tính hưởng từ ngày cấp bằng Tiến sĩ hoặc quyết định cấp bằng Tiến sĩ.

Đối với giảng viên nêu tại Mục a) b) Khoản 2 Điều này có bằng Tiến sĩ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (nay là Cục Quản lý chất lượng), Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định hiện hành thì mới được tính hưởng.



Điều 3. Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng ban Tổ chức cán bộ, Trưởng ban Tài chính và Kế toán, Trưởng các đơn vị và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT,TC,LT(10).



Nguyễn Thị Lan

